

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 100/2022/HS-ST

Ngày: 28-10-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi và ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/01/1994

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Tổ 92, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1963; gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Văn H**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/01/1977

Tại Đà Nẵng. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Số 11 An Hải 7, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út; có vợ tên Huỳnh Thị Tuyết Sương (chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Bà **Huỳnh Thị Tuyết S**, sinh năm 1987 (*Chết*)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông **Huỳnh H**, sinh năm 1967 (*Cha*)

+ Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1967 (*Mẹ*).

+ Bà **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1986 – Là người đại diện theo uỷ quyền của ông Hùng và bà Thống theo Giấy uỷ quyền số 1547 ngày 08/9/2022 do UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng chứng thực. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Mai Văn T**, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 01, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1997; trú tại: Tổ 92, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/3/2022, Phạm Văn H - chưa có Giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13 lưu thông

trên đường Trần Nhân T (hướng Non N – Sơn T), tốc độ khoảng 60km/h. Cùng lúc này, trên đường Trần Nhân T có Trần Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 43E1-296.77 chở theo vợ là chị Huỳnh Thị Tuyết S và con nhỏ Trần Gia K lưu thông theo chiều ngược lại (hướng Sơn T – Non N). Khi cách ngã ba Trần Nhân T – A khoảng hơn 10m thì H1 cho xe chuyển hướng rẽ trái qua đường để rẽ vào đường A 7 (lúc này H1 có đi ngược chiều một đoạn khoảng 5m theo phương xiên, tính từ tim đường (vạch vàng) thì xảy ra va chạm với xe của H. Do H1 cho xe đi ngược chiều, Hùng điều khiển xe không chú ý quan sát nên khi phát hiện ra xe của H1 thì khoảng cách quá gần (cách khoảng 1m) nên đã không xử lý kịp nên phần đầu xe của Hùng đã tông vào phần đầu xe bên phải của xe H1 gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, chị S bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng đến ngày 14/3/2022 thì tử vong.

Lúc 23 giờ 20 phút ngày 13/3/2022, Công an quận Sơn Trà đã tiến hành đo nồng độ cồn đối với Phạm Văn Hùng. Kết quả đo là: 0,08mg/l.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 28/TgT ngày 18/4/2022 của Trung tâm Pháy y thành phố Đà Nẵng xác định: Nguyên nhân chị Huỳnh Thị Tuyết S tử vong là do đa chấn thương.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 43E1- 296.77 (Đã trao trả cho Trần Văn H1);
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13.
- 01 Giấy phép lái xe số: 480033490474 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 20/12/2016 đứng tên Trần Văn H1.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13 do ông Mai Văn T đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2018, ông T đã bán xe này cho cửa hàng mua bán xe cũ H2. Năm 2019, anh Phạm Văn H3 – là em ruột của Phạm Văn H có mua lại xe này của cửa hàng mua bán xe cũ H2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Vào ngày 13/3/2022, H tự ý lấy xe này để đi chơi thì xảy ra tai nạn.

Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường để lại như sau:

Vụ tai nạn xảy ra tại Trụ đèn CS11 Trần Nhân T, phường A, quận S, đường Trần Nhân T được trải thảm nhựa, mặt đường phẳng rộng 15m được tổ chức lưu thông 2 chiều, giữa đường có vạch kẻ đường nét đứt màu vàng chia thành 2 phần đường riêng biệt, trong mỗi phần đường có vạch kẻ đường nét đứt màu trắng. Lây Trụ đèn CS11 và mép bên phải theo chiều Non Nước – Sơn Trà làm mép chuẩn.

- Xe mô tô BKS 43E1-130.13 nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đông nam, đuôi xe hướng về phía Tây Bắc;

- Từ trục bánh trước xe mô tô BKS 43E1-130.13 đo vào mép chuẩn là 4m90;

- Từ trục bánh sau xe mô tô BKS 43E1-130.13 đo vào mép chuẩn là 5m70;

- Từ trục bánh sau xe mô tô BKS 43E1-130.13 kéo thước về hướng Sơn Trà đến ngang trục bánh trước xe mô tô BKS 43E1-296.77 là 0,2m, đây là khoảng cách giữa 02 xe;

- Xe mô tô BKS 43E1-296.77 nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Đông Nam, đuôi xe hướng về phía Tây Bắc;

- Từ trục bánh trước xe mô tô BKS 43E1-296.77 đo vào mép chuẩn là 3m60;

- Từ trục bánh sau xe mô tô BKS 43E1-296.77 đo vào mép chuẩn là 4m60;

- Từ trục bánh sau xe mô tô BKS 43E1-296.77 kéo thước về hướng Sơn Trà đến ngang trung tâm vết máu là 2m30;

- Từ trung tâm vết máu đo vào mép chuẩn là 3m80;

- Từ trục bánh sau xe mô tô BKS 43E1-296.77 kéo thước về hướng Sơn Trà đến ngang TĐCS 11 là 5m90. Đây là điểm mốc của vụ tai nạn giao thông.

Tiến hành khám nghiệm phương tiện vụ TNGT kết quả như sau:

** Đối với xe mô tô BKS 43E1- 296.77:*

- Phần đèn phía trước và mặt nạ bị vỡ ra khỏi xe, kích thước (36x33)cm;
- Ngay đầu trục bên phải bánh trước của xe có vết mài mòn kim loại theo hướng từ trước về sau;
- Ngay đầu phụt bên phải phía dưới có vết mài mòn kim loại từ trước về sau kích thước 4cm;
- Tại điểm trên phụt trước bên phải xe cách đầu trục có vết mài mòn kim loại kích thước (2x0,3)cm;
- Ốp gầm dưới bên phải phía dưới ở khóa bị nứt vỡ rơi ra khỏi xe kích thước (34x10)cm;
- Tại đoạn gần giữa ngoài cùng của manh chắn gió bên trái có vết trầy xước nhựa hướng từ trước về sau, kích thước (4x0,5)cm;
- Mặt dưới phía trong của gác để chân người ngồi sau bên trái có vết mài mòn kim loại rải rác có tiết diện (3x4)cm;
- Tại đoạn giữa ốp sườn bên trái có vết nứt nhựa dài khoảng 3,5cm;
- Tại đoạn gần đầu của tay cầm bên trái người ngồi phía sau có vết xước sơn hướng từ trước về sau dài khoảng 3cm.

** Đối với xe mô tô BKS 43E1-130.13:*

- Mặt đồng hồ bị vỡ kích thước (10x12)cm;
- Phần đèn xe bị vỡ rơi ra ngoài;
- Phần nửa đoạn trước dè chắn bùn bị vỡ rơi ra khỏi xe;
- Một phần của nửa đoạn sau dè chắn bùn phía trước bị vỡ rơi ra khỏi xe;
- Hệ thống phụt trước bị con lệch từ trước về sau, từ trái sang phải;
- Tại vành xe trước ở mạng bên trái có vết mài mòn kim loại hướng từ trước về sau không liên tục kích thước 7cm;
- Tay cầm lái bên phải bị cong từ trước về sau;
- Gác để chân trái người ngồi sau đã bị gãy rơi ra khỏi xe.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp: Phạm Văn H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,08mg/l) điều khiển xe tham gia giao thông không chú ý quan sát, dẫn đến khi phát hiện thấy xe mô tô BKS 43E1-296.77 do Trần Văn H1 điều khiển thì khoảng cách đã quá gần (cách khoảng 1m) nên H xử lý không kịp, đã tông vào phần đầu bên phải của xe mô tô BKS 43E1-296.77 gây tai nạn, vi phạm Khoản 8, 9, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, Điểm b Khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Trần Văn H1 chuyển hướng xe không chú ý quan sát (không quan sát thấy xe của Phạm Văn H đang di chuyển trên đường, khi phát hiện thì khoảng cách đã quá gần khoảng 2m nên không xử lý kịp), chuyển hướng xe không đúng quy định nên sau khi chuyển hướng có đi ngược chiều một đoạn (khoảng 5m theo phương xiên tính từ tim đường trên phần đường dành cho xe mô tô đi theo chiều ngược lại) thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 43E1-130.13, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Về bồi thường dân sự: Phạm Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H1 và Phạm Văn H.

Lời khai của đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Bản cáo trạng số 96/CT- VKS ngày 12/10/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Trần Văn H1 về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia*

giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị:

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- + Tuyên trả cho Phạm Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13.

- + Tuyên trả cho Trần Văn H1 01 Giấy phép lái xe số: 480033490474 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 20/12/2016 đứng tên Trần Văn H1.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn H1: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/3/2022, Phạm Văn H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,08mg/l) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13 lưu thông trên đường Trần Nhân T (hướng Non N – Sơn T), tốc độ khoảng 60km/h, do không chú ý quan sát, dẫn đến khi phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 43E1-296.77 do Trần Văn H1 điều khiển chở theo chị Huỳnh Thị Tuyết S và con trai Trần Gia K thì khoảng cách đã quá gần (cách khoảng 1m) nên H xử lý không kịp, đã tông vào phần đầu bên phải của xe mô tô BKS 43E1-296.77 gây tai nạn. Ngoài ra, Trần Văn H1 chuyển hướng xe không chú ý quan sát (không quan sát thấy xe của anh Phạm Văn H đang di chuyển trên đường, khi phát hiện thì khoảng cách đã quá gần khoảng 2m nên không xử lý kịp), chuyển hướng xe không đúng quy định nên sau khi chuyển hướng có đi ngược chiều một đoạn (khoảng 5m theo phương xiên tính từ tim đường trên phần đường dành cho xe mô tô đi theo chiều ngược lại) nên đã va chạm với xe của H. Hậu quả chị Huỳnh Thị Tuyết S tử vong.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt đối với Phạm Văn H được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS và Trần Văn H1 được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

[3.1]. Đối với bị cáo H khi tham gia giao thông chưa có giấy phép lái xe theo quy định và còn sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ còn vượt quá mức cho phép, khi điều khiển xe lưu thông trên đường không tập trung, thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên khi phát hiện thấy xe mô tô của Trần Văn H1 ở khoảng cách quá gần nên xử lý không kịp, đã tông vào phần đầu bên phải của xe mô tô của Hà dẫn đến vợ bị cáo H1 là chị S ngồi sau xe tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi chủ quan, phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tai nạn xảy ra một phần cũng do lỗi của bị cáo H1; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó cần vận dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3.2]. Đối với bị cáo Trần Văn H1 khi chuyển hướng xe không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đúng quy định đến khi phát hiện thấy xe mô tô của bị cáo Hùng thì khoảng cách đã quá gần nên không xử lý kịp, dẫn đến vợ bị cáo ngồi sau xe tử vong. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Song tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; vợ bị cáo đã tử vong sau tai nạn, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày đã nhận tiền bồi thường khắc phục hậu quả của bị cáo H và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13 của Phạm Văn Hàng mua lại của ông Mai Văn T, bị cáo H tự lấy đi gây tai nạn, anh H3 biết nên cần trả lại cho anh Phạm Văn H3 là có cơ sở. *Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2022).*

[5.2]. Đối với 01 Giấy phép lái xe số: 480033490474 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 20/12/2016 đứng tên Trần Văn H1, cần trả lại cho H1 là có cơ sở. *(Đã nhận lại ngày 28/10/2022).*

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phạm Văn H **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H1** phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trần Văn H1 **01** (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02** (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2022).

Giao bị cáo Trần Văn H1 về UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

Tuyên trả cho Phạm Văn Hàng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 43E1-130.13. *Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2022).*

4. Án phí HS-ST: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(HDXX đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Trần Văn H1).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

Nguyễn Thị Đông Thanh

